Ch9 - Chín Pháp - II. Phẩm Tiếng Rống Sư Tử (Sīhanādavagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

CHƯƠNG IX. CHÍN PHÁP 1069

n. PHẨM TIẾNG RỐNG sư TỬ (SĨHANÂDAK4GGA)

I. KINH TIẾNG RỐNG sư TỬ (Sĩhanãdasuttay4 (A. IV. 373) 11. Một thời, Thế Tôn trú ở Sãvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anathapindika, rồi Ton giả Sãriputta đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên5 Tôn giả Săriputta bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, con đã sống an cư trong mùa mưa tại Sãvatthi. Bạch Thế Tôn, nay con muốn ra đi du hành trong quốc độ. Này Sãriputta, nay ông hãy làm những gì ông nghĩ là hợp thời. Rồi Tôn giả Sãriputta từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài rồi ra đi. Rôi một Tỷ-kheo, sau khi Tôn giả Sãriputta ra đi không bao lâu5 bạch Thê Tôn: Bạch Thế Tôn, Tôn giả Sãriputta xâm phạm con, đã bỏ đi du hành? không có xin lỗi con. Thế Tôn cho gọi một Tỷ-kheo: Này Tỷ-kheo, hãy đến nhân danh Ta, nói với Sãriputta: "Thua Hiền giả9 bậc Đạo sư cho gọi Hiên giểư - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, đi đến Tôn giả Sãriputta; sau khi đến, nói với Tôn giả Sãriputta: Thưa Hiền giả Sãriputta, bậc Đạo sư cho gọi Hiền giả. _ > -Thưa vâng, này Hiên giả. Tôn giả Sãriputta vâng đáp Tỷ-kheo ấy. Lúc bấy giờ, Ton giả Mahãmoggallãna và Tôn giả Ananda câm chìa khóa, đi từ tinh xá này đên tinh xá khác nói răng: Chư Tôn giả hãy đến! Chư Tôn giả hãy đến! Nay Tôn giả Sãriputta sẽ rống tiếng rống con sư tử trước mặt The Tôn. Rôi Tôn giả Sãriputta đi đen The Tôn; sau khi đen, đảnh lê Thê Tôn rôi ngôi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Sãriputta đang ngồi xuống một bên:14

14 Bản tiếng Anh của PTS: After the Rainy Season, nghĩa là Sau mùa an cư. Tham chiếu: Tăng. (02. 0125.37.6. 0712C12); Sư tử hống kỉnh (01. 0026.24. 0452b22).

1070 KINH TĂNG CHI Bộ

-Ở đây9 này Sãriputta, một vị đồng Phạm hạnh có điều bất mãn15 với ông: “Bạch Thế Tôn, Tôn giả Sãriputta xâm phạm con, đã bỏ đi du hành, không có xin lỗi con.,, Thật vậy9 bạch Thế Tôn, với ai không an trú thân niệm trên thân, người ấy ở đây, sau khi xâm phạm một vị đồng Phạm hạnh, có thể bỏ đi du hành, không có xin lỗi. Ví như5 bạch Thế Tôn? trên đất,16 người ta quăng đồ tịnh5 quăng đồ bất tịnh, quăng phẩn uế, quăng nước tiểu, nhổ nước miếng, quăng mủ và quăng máu; tuy vậy? đất không lo âu, không xấu hổ, hay không nhàm chán;17 cũng vậy, bạch Thế Tôn? con an trú với tâm như đất9 rộng rãi, rộng lớn, vô lượng, không hận? không sân. Bạch Thế T6n, với ai không an trú thân niệm trên thân, người ấy ở dây, sau khi xâm phạm một vị đồng Phạm hạnh, có thể bỏ đi du hành, không có xin lỗi. Ví nhu, bạch Thế Tôn, trong nước người ta rửa đồ tịnh, rửa đồ bất tịnh, rửa sạch phẩn uế, rửa sạch nước tiểu, rửa sạch nước miếng, rửa sạch mủ, rửa sạch máu; tuy vậy, nước không lo âu, không xấu hổ, không nhàm chán; cũng vậy, bạch Thế Tôn, con an trú với tâm như nước, rộng rãi?

rộng lớn? vô lượng, không hận9 không sân. Bạch Thế Tôn5 với ai không an trú thân niệm trên thân, người ây ở đây, sau khi xâm phạm một vị đông Phạm hạnh, có thê bỏ đi du hành, không có xin lỗi. yí như5 bạch Thế Tôn, lửa đốt các đồ tịnh, đốt các đồ bất tịnh, đốt phẩn uế, đốt nước tiểu, đốt nước miếng, đốt mủ5 đốt máu; tuy vậy, lửa không lo âu, không xấu hổ, không nhàm chán; cũng vậy, bạch Thế Tôn5 con an trú với tâm như lửa, rộng rãi, rộng lớn, vô lượng5 không hận, không sân. Bạch Thế Tôn, với ai không an trú thân niệm trên thân, người ấy ở đây? sau khi xâm phạm một vị đồng Phạm hạnh, có thể bỏ đi du hành, không có xin lỗi. Ví nhu, bạch Thế Tôn? gió thổi các đồ tịnh? thổi các đồ bất tịnh, thổi phẩn uê5 thôi nước tiêu, thôi nước miêng, thôi mủ5 thôi máu; tuy vậy, gió không lo âu, không xấu hổ9 không nhàm chán; cũng vậy, bạch Thế Tôn, con an trú với tâm như gió, rộng rãi, rộng lớn, vô lượng, không hận? không sân. Bạch Thế Tôn, với ai không an trú thân niệm trên thân, người ấy ở dây, sau khi xâm phạm một vị đồng Phạm hạnh, có thể bỏ đi du hành, không có xin lỗi. Ví như, bạch Thế Tôn? một miếng vải lau chùi lau các đồ tịnh, lau các đồ bất tịnh, lau phẩn uế, lau nước tiểu, lau nước miếng, lau mủ9 lau máu; tuy vậy? miếng vải lau chùi không lo âu, không xấu hổ, không nhàm chán; cũng vậy5 bạch Thế Tôn5 con an trú với tâm như miếng vải lau chùi, rộng rãi, rộng lớn, vô lượng, không hận? không sân. Bạch Thế Tôn, với ai không an trú thân niệm trên

15 Khĩyanadhammam ãpanno. Xem ^4. III. 269. 16 Xem MI. 423. 17 XemD. I. 213; M. I. 120; s. IV. 62; Vin. II. 292.

. Y Y . e \ 9

thân, người ây ở đây, sau khi xâm phạm một vị đông Phạm hạnh, có thê bỏ đi du hành, không có xin lỗi. Ví nhu, bạch Thế Tôn, con trai của một người Candãla (Chiên-đà-la) hay con gái của một người Candãla, với tay cầm bát ăn xin, mặc đồ rách rưới, đi vào làng hay đi vào thị trấn, với một tâm trạng hạ liệt; cũng vậy, bạch Thế Tôn, con an trú với tâm giống như người con Chiên-đà~la5 rộng rãi5 rộng lớn, vô lượng5 không hận, không sân. Bạch Thế Tôn5 với ai không an trú thân niệm trên thân, người ấy ở đây? sau khi xâm phạm một vị đồng Phạm hạnh, có thể bỏ đi du hành, không có xin lỗi. Ví nhu, bạch Thế Tôn, một con bò đực với sừng bị cưa, hiền lương, khéo điều phục, khéo huấn luyện, đi lang thang từ đường này đến đường khác, từ ngã tư này đến ngã tư khác, không hại một ai với chân hay với sừng; cũng vậy? bạch Thế Tôn, con an trú với tâm giống như một con bò đực với sừng bị cưa, rộng rãi, rộng lớn, vô lượng, không hận5 không sân, Bạch Thế Tôn, với ai không an trú thân niệm trên thân, người ấy ở đây5 sau khi xâm phạm một vị đồng Phạm hạnh, có thể bỏ đi du hành5 không có xin lỗi. Ví như, bạch Thế Tôn, một nữ nhân hay một nam nhan còn trẻ tuổi, thanh niên? ưa thích trang điểm, sau khi gội dầu, sẽ lo âu, xấu hổ5 nhàm chán nếu xác rắn, hay xác chó, hay xác người được cuốn vào cổ người ấy; cũng vậy, bạch Thế Tôn, con lo âu, xấu hổ? nhàm chán với cái thân đầy bất tịnh này. Bạch Thế Tôn, với ai không an trú thân niệm trên thân, người ấy ở dây, sau khi xâm phạm một vị đồng Phạm hạnh, có thể bỏ đi du hành, không có xin lỗi. Ví như, bạch Thế Tôn? có người mang một cái bát đầy mỡ,

có thủng nhiều lỗ? thủng nhiều duờn§, bị chảy, bị rỉ; cũng vậy9 bạch Thế Tôn? con mang cái thân này5 có thủng nhiều 16, có thủng nhiều đường, bị chảy, bị rỉ. Bạch Thế Tôn, với ai không an trú thân niệm trên thân, người ấy ở dây, sau khi xâm phạm một vị đồng Phạm hạnh, có thể bỏ đi du hành, không có xin lỗi. Rôi Tỷ-kheo ây từ chô ngôi đứng dậy, đăp thượng y vào một bên vai, cúi đâu đảnh le chan The Ton va bạch The Ton: Bạch Thế Tôn, con đã phạm một trọng tội. Vì ngu si, vì vô minh, vì bất thiện, con đã xuyên tạc Tôn giả Sãriputta, không ý thức, trống không, vọng ngôn, không thật. Mong Thế Tôn chấp nhận cho con tội ấy là một tội để con ngăn chặn trong tương lai.18 Này Tỷ-kheo, thật là một trọng tội. Vì ngu si5 vì vô minh, vì bất thiện, ông đã xuyên tạc Tôn giả Sãriputta, không ỵ thức, trông không, vọng ngôn, không thật. Này Tỷ-kheo, vì ông đã thấy tội ay là một tội, đã phát lộ đúng pháp, Ta chấp nhận tội ấy cho ông. Đây là một sự tiến bộ, này Tỷ-kheo5 trong Pháp và Luật của bậc Thánh, những ai thấy tội là tội5 phát lộ đúng pháp và ngăn chặn trong tương lai.

18 Xem4 II. 146; D. I. 85; III. 55; M. III. 246; s. II. 127; Vin. I. 315; II. 126.

1072 KINH TĂNG CHI Bộ

Ă , FTV | _ Ấ rr\ _ r • /_• rji • 9 c _____ Al_____

Roi Thê Tôn nói với Tôn giả Sãriputta: -Này Sãriputta, hãy tha thứ kẻ ngu si này5 trước khi đầu nó bị vỡ tan làm bảy mảnh.19 Bạch Thế Tôn5 con tha thứ cho Tôn giả ấy5 nếu Tôn giả ấy nói với con: "Hãy tha thứ cho” và cũng mong Tôn giả ấy tha thứ cho con. II. KINH CÓ DƯ Y (Saupãdisesasuttă) (A. IV. 378) 12. Một thòi, Thế Tôn trú ở svatthi, tại Jetavana5 khu vườn ông Anãthapindika, rôi Tôn giả Sãriputta vào buôi sáng, đăp y, câm y bát đi vào Sãvatthi để khất thực. Tôn giả Sãriputta suy nghĩ như sau: "Nay còn quá sớm đê vào Sãvatthi khât thực. Vậy ta hãy đi đên khu vườn của các du sĩ ngoại dạo." Rồi Tôn giả Sãriputta đi đến khu vườn các du sĩ ngoại đạo; sau khi đến, nói lên với các du sĩ ngoại đạo ấy những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Lúc bây giờ, trong khi các du sĩ ngoại đạo ây đang ngôi tụ họp, câu chuyện này khởi lên: "Thua chư Hiền, ai chết có dư y, tất cả không được giải thoát khỏi địa ngục, không được giải thoát khỏi loài bàng sanh, không được giải thoát khỏi cõi ngạ quỷ5 không được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ." Rồi Tôn giả Sãriputta không hoan hỷ, không chỉ trích lời nói của các du sĩ ngoại đạo ây; không hoan hỷ, không chỉ trích, Tôn giả từ chô ngôi đứng dậy va ra di với ý nghĩ: Ta sẽ biet y nghĩa lời nói nay từ The Ton. Roi Ton gia Sãriputta khất thực ở Sãvatthi xong, sau bữa ăn, trên con đường trở về, đi đến F I li rr\ Ĩ I * Ạ i 9 ĩ í /V r I ij 1 1 /X rry /X • ' _ ' Thê Tôn; sau khi đen, đảnh le The Tôn roi ngoi xuông một bên. Ngôi xuông một bên, Tôn giả Sãriputta bạch Thế Tôn: Ở dây, bạch Thế Tôn, vào buổi sáng? con đắp y, cầm y bát đi vào Sãvatthi đê khât thực. Bạch Thê Tôn, rôi con suy nghĩ như sau: "Nay còn quá sớm đê vào Sãvatthi khất thực. Vậy ta hãy đi đến khu vườn các du sĩ ngoại dạo.” Bạch Thê Tôn, con đi đên khu vườn các du sĩ ngoại đạo; sau khi đên, con nói lên với các du sĩ ngoại đạo những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, con ngồi xuống một bên. Lúc bấy giờ5 trong khi các du sĩ ngoại đạo đang ngồi tụ họp? câu chuyện này khởi lên: "Thua chư

Hiền, ai chết có dư y, tất cả người ấy không được giải thoát khỏi địa ngục, không được giải thoát khỏi loài bàng sanh, không được giải thoát khỏi cõi ngạ quỷ5 không được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ." Rồi bạch Thế Tôn, con không hoan hỷ5 không chỉ trích lời nói của các du sĩ ngoại đạo ấy. Không hoan hy, không chỉ trích, con từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi với ý nghĩ rằng: "Ta sẽ biết ý nghĩa lời nói này từ Thế T6n." Này Sãriputta, một sô du sĩ ngoại đạo là những kẻ ngu si, không thông minh, một số sẽ biết: "Người có dư y là người có dư y", hay một số sẽ biết:

19 Xem D I. 95; 5.1. 50; Sn. 190.

"Người không có dư y là người không có dư y." Này Sãriputta, có chín hạng người này? khi chết có dư y, được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát khỏi loài bàng sanh, được giải thoát khỏi cõi ngạ quỷ, được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ. Thế nào là chín? Ở dây, này Sãriputta, có hạng người viên mãn trong các giới5 viên mãn trong định nhưng không viên mãn trong tuệ. Vị ấy, sau khi diệt tận năm hạ phần kiết sử, là vị Trung gian Bát-niết-bàn. Này Sãriputta, đây là hạng người thứ nhất, khi chết có dư y, được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát khỏi loài bàng sanh, được giải thoát khỏi cõi ngạ quỷ? được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú5 đọa xứ. Lại nữa, này Sãriputta, ở đây, có hạng người viên mãn trong các giới? viên mãn trong định, không viên mãn trong tuệ. Vị ấy, sau khi diệt tận năm hạ phần kiết sử? là vị Tổn hại Bát-niết-bàn... là vị Vô hành Bát-niết-bàn... là vị Hữu hành Bát-niết-bàn... là vị Thượng liru đi đến sắc Cứu Cánh thiên. Này Sãriputta, đây là hạng người thứ năm, khi chết có dư y, được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát khỏi loài bàng sanh... được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ. Lại nữa, này Sãriputta, ở đây có hạng người viên mãn trong các giới, không viên mãn trong định, không viên mãn trong tuệ. Vị ấy5 sau khi diệt tận ba kiết sử9 làm nhẹ bớt tham, sân5 si, là vị Nhất Lai, còn đến thế giới này một lần nữa, rồi đoạn tận khổ đau. Này Sãriputta, đây là hạng người thứ sáu, khi chết có dư y, được giải thoát khỏi địa ngục... được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú5 đọa xứ. Lại nữa5 này Sãriputta, ở đây có hạng người viên mãn trong các giới5 không viên mãn trong định, không viên mãn trong tuệ. Vị ấy, sau khi diệt tận ba kiết sử9 là vị Nhất Chủng, còn sanh hiện hữu làm người một lần nữa20 rồi đoạn tận khổ đau. Này Sãriputta, đây là hạng người thứ bảy5 khi chết có dư y, được giải thoát khỏi địa ngục... được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ. Lại nữa, này Sãriputta, ở đây có hạng người viên mãn trong các giới, thành tựu vừa phải trong định, thành tựu vừa phải trong tuệ. Vị ấy, sau khi diệt tận ba kiết sử, là vị Gia Gia, sau khi rong ruổi, sau khi luân chuyển hai hay ba gia đình, rôi đoạn tận khô đau. Này Sãriputta, đây là hạng người thứ tám, khi chêt có dư y, được giải thoát khỏi địa ngục... được giải thoát khỏi cõi dữ5 ác thú, đọa xứ. Lại nữa, này Sãriputta, ở đây, có hạng người viên mãn trong các giới, thành tựu vừa phải trong định5 thành tựu vừa phải trong tuệ. Vị ấy, sau khi diệt tận ba kiêt sử, là vị trở lui tôi đa là bảy lân, sau khi rong ruôi5 sau khi luân chuyên tôi đa là bảy lần giữa chư thiên và loài người, rồi đoạn tận khổ đau. Này Sãriputta, đây là hạng người thứ chín, khi chết có dư y, được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát khỏi loài bàng sanh, được giải thoát khỏi cõi

ngạ quỷ? được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú? đọa xứ. Này Sãriputta, một số du sĩ ngoại đạo là ngu si, không thông minh, một số

20 Ekamyeva mãnusakam bhavam nibbattetvã.

sẽ biết: "Người có dư y là có dư y", hay một số sẽ biết: "Người không có dư y là không dư y." Này Sãriputta, chín hạng người này, khi chết có dư y, được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát khỏi loài bàng sanh, được giải thoát khỏi cõi ngạ quỷ5 được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú? đọa xứ. Nhung này Sãriputta, cho đến nay, pháp môn này chưa được nói cho các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo-ni9 các nam cư sĩ, các nữ cư sĩ. Vì cớ sao? Mong rằng khi nghe pháp môn này, họ không trở nên phóĩiệ dật. Lại nữa, này Sãriputta, pháp môn này được Ta nói đến vì Ta được hỏi đen. III. KINH TÔN GIẢ KOTTHITA (KoỊIhikasutta)21 (A. IV. 382) 13. Rồi Tôn giả Mahãkotthita đến Tôn giả Sãriputta; sau khi đến? chào đón hỏi thăm Tôn giả Sãriputta; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, rôi ngôi xuông một bên. Ngôi xuông một bên, Tôn giả Mahãkotthita nói với Tôn giả Sãriputta: Thưa Hiền giả Sãriputta, có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: "Phàm nghiệp gì được cảm thọ hiện tại, mong rằng nghiệp ấy ta được cảm thọ trong tương lai" —Không phải vậy? thưa Hiền giả. Thưa Hiền giả Sãriputta, có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: 'Thàm nghiệp gì được cảm thọ tương lai, mong rằng nghiệp ấy, ta được cảm thọ trong hiện tại"? A

Không phải vậy, thưa Hiên giả. Thưa Hiền giả Sãriputta, có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: "Phàm nghiệp gì được cảm giác là lạc thẹ), mong rằng nghiệp ấy ta được cảm giác là khổ thq"? Không phải vậy, thưa Hiền giả. Thưa Hiền giả Sãriputta, có phải sốnẹ Phạm hạnh dưới Thế Ton với hy vọng: "Phàm nghiệp gì được cảm giác là khổ thọ9 mong rằng nghiệp ấy ta được cảm giác là lạc th" Không phải vậy, thưa Hiền giả. Thưa Hiền giả Sãriputta, có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: "Phàm nghiệp gì được cảm thọ là thuần thục? mong rằng nghiệp ấy ta cảm thọ là không thuần thpc"? Không phải vậy? thưa Hiền giả. Thưa Hiền giả Sãriputta, có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: "Phàm nghiệp gì được cảm thọ là không thuần thục, mong rằng nghiệp ấy ta cảm thọ là thuan thuc"

21 Tham chiếu: Đại Câu-hy-la kỉnh (roi. 0026.29. 0461b22); Tạp.(T.02. 0099.344. 0094b02).

Không phải vậy5 thưa Hiên giả. —Thưa Hiền giả Sãriputta, có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: "Phàm nghiệp gì được cảm thọ là nhiều, mong rằng nghiệp ấy ta cảm thọ lair? -Không phải vậy, thưa Hiền giả. -Thưa Hiền giả Sãriputta, có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: "Phàm nghiệp gì được cảm thọ là ít, mong rằng nghiệp ấy ta cảm thọ nhiều"

Không phải vậy5 thưa Hiền giả. Thưa Hiền giả Sãriputta, có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: "Phàm nghiệp gì được cảm thọ? mong rằng nghiệp ấy ta

không được cảm thọ,9? Không phải vậy9 thưa Hiền giả. Thưa Hiền giả Sãriputta, có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: "Phàm nghiệp gì không được cảm thọ9 mong rằng nghiệp ấy ta được cảm thọ,5? Không phải vậy, thưa Hiền giả.

—Thưa Hiên giả Sãriputta, vì sao khi được hỏi: "C6 phải sông Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: 'Phàm nghiệp gì được cảm thọ hiện tại, mong rằng nghiệp ấy ta được cảm thọ trong tương lai'?" Hiền giả trả lời: "Không phải vậy, thưa Hiền giả." Thưa Hiền giả Sãriputta, vì sao khi được hỏi: "C6 phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: Thàm nghiệp gì được cảm thọ tương lai, mong rằng nghiệp ấy ta được cảm thọ hiện tại'?" Hiền giả trả lời: "Không phải vậy, thưa Hiền giả.59 Thưa Hiền giả Sãriputta, vì sao khi được hỏi: “C6 phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: 'Phàm nghiệp gì được cảm giác là lạc thọ5 mong rằng nghiệp ấy ta được cảm giác là khổ th'?” Hiền giả trả lời: "Không phải vậy, thưa Hiền giả." Vì sao khi được hỏi: "C6 phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: 'Phàm nghiệp gì được cảm giác là khổ thọ5 mong răng nghiệp ây ta được cảm giác là lạc th'" Hiên giả trả lời: "Không phải vậy5 thưa Hiền gia.” Vì sao khi được hỏi: “C6 phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: 'Phàm nghiệp gì được cảm thọ là thuần thục, mong rằng nghiệp ấy ta được cảm thọ là không thuần thục,?,, Hiền giả trả lời: "Không phải vậy, thưa Hiền gim." Vì sao khi được hỏi: "C6 phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: 'Phàm nghiệp gì được cảm thọ là không thuần thục5 mong rằng nghiệp ấy ta được cảm thọ là thuần thục,?,, Hiền giả trả lời: "Không phải vậy? thưa Hiền gia.” Vì sao khi được hỏi: "C6 phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: Thàm nghiệp gì được cảm thọ là nhiêu, mong răng nghiệp ây ta cảm thọ là ít'?" Hiền giả trả lời: "Không phải vậy, thưa Hiền gi"Vì sao khi được hỏi: “C6 phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: 'Phàm nghiệp gì được cảm thọ là ít, mong rằng nghiệp ấy ta cảm thọ là nhiu'?" Hiền giả trả

lời: "Không phải vậy5 thưa Hiền giVì sao khi được hỏi: “C6 phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: 'Phàm nghiệp gì được cảm thọ? mong rằng nghiệp ấy ta không được cảm thọ,?,, Hiền giả trả lời: "Không phải vậy, thưa Hiền gi&.” Vì sao khi được hỏi: "C6 phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: Thàm nghiệp gì không được cảm thọ, mong rằng nghiệp ấy ta được cảm th<y?" Hiền giả trả lời: "Không phải vậy5 thưa Hiền giả." Vì mục đích gì mà Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn? Thưa Hiền giả? với những gì không biết, không thấy, không dạt, không chứng ngộ? không hiện quán, với mục đích để được biết, được thấy, được đạt, được chứng ngộ, được hiện quán, mà Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn. —Nhưng thưa Hiên giả, do không biêt gì, không thây gi, không đạt gi, không chứng ngộ gi, không hiện quán gì, với mục đích đê được biêt? được thây, được dạt, được chứng ngộ, được hiện quán, mà Phạm hạnh được sông dươi Thể Tôn? "Dây là khổ9\ này Hiền giả, là điều không được biết, không được thấy, không được đạt, không được chứng ngộ, không được hiện quán, với mục đích đế được biết, được thấy... mà Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn. "Dây là khổ tap".. "Bây là khổ die..."Dây là con đường đưa đến khổ diet", này Hiền giả, là điều không được biết, không được thấy, không được đạt5 không được chứng ngộ, không được hiện quán, với

mục đích được biết, được thấy, được dạt, được chứng ngộ, được hiện quán, mà Phạm hạnh được sông dưới Thê Tôn. Thưa Hiền giả, đây là điều không được biết, không được thấy, không được đạt5 không được chứng ngộ5 không được hiện quán, với mục đích đê được biêt, được thấy, được dạt, được chứng ngộ? được hiện quán, mà Phạm hạnh được sông dưới Thê Tôn. IV. KINH TÔN GIẢ SAMIDDHI (Samiddhisutta) (Â. IV. 385) 14. Rồi Tôn giả Samiddhi đi đến Tôn giả Sãriputta; sau khi đến, chào đón hỏi thăm Tôn giả Sãriputta; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Rồi Tôn giả Sãriputta nói với Tôn giả Samiddhi đang ngôi xuông một bên: -Do sở duyên gì, này Samiddhi, một người khởi lên các tư duy tầm? Do danh sắc làm sở duyên, thưa Tôn giả. Nhưng này Samiddhi, cái gì khiến chúng đi đến sai khác?

Các giới, thưa Tôn giả.

- Nhimg này Samiddhi, chúng lấy gì làm tập khởi?

r

-Lây xúc làm tập khởi5 thưa Tôn giả.

Này Samiddhi, chúng quy tụ ở đâu?

Chúng quy tụ ở các cảm thọ, thưa Tôn giả.

Nhưng này Samiddhi, chúng lấy gì làm thượng thủ? Chúng lấy định làm thượng thiỉ, thưa Tôn giả. Nhưng này Samiddhi, chúng lấy gì làm tăng thượng? Chúng lấy niệm làm tăng thượng, thưa Tôn giả. - Này Samiddhi, chúng lấy gì làm tối thượng? Chúng lấy tuệ làm tối thượng, thưa Tôn giả. - Này Samiddhi, chúng lấy gì làm lõi cây? Chúng lấy giải thoát làm lối cây5 thưa Tôn giả. -Này Samiddhi, chúng thể nhập vào gì? -Chúng thể nhập vào bất tử, thưa Tôn giả. Khi được hỏi: "Này Samiddhi, do sở duyên gì một người khởi lên các tư duy tầm?" Hiền giả đáp: “Do danh sắc làm sở duyên, thưa Tôn giả/5 Khi được hỏi: "Này Samiddhi, cái gì khiến chúng đi đến sai khác?” Hiền giả đáp: "Các giới, thưa Tôn giả.Khi được hỏi: "Này Samiddhi, chúng lấy gì làm tập kh&i?" Hiền giả đáp: "Lấy xúc làm tập khởi, thưa Tôn gia.” Khi được hỏi: "Này Samiddhi, chỗ quy tụ của chúng là gi?” Hiền giả đáp: "Chỗ quy tụ của chúng là các cảm thọ5 thưa Tôn gim." Khi được hỏi: "Này Samiddhi, chúng lấy gì làm thượng thủ?" Hiền giả đáp: "Chúng lấy định làm thượng thủ, thưa Tôn giKhi được hỏi: "Này Samiddhi, chúng lấy gì làm tăng thuợng?” Hiền giả đáp: "Chúng lấy niệm làm tăng thượng, thưa Tôn giả?5 Khi được hỏi: "Này Samiddhi, chúng lấy gì làm tối thượng?,, Hiền giả đáp: “Chúng lấy tuệ làm tối thượng, thưa Tôn gia." Khi được hỏi: “Này Samiddhi, chúng lấy gì làm lõi cây?" Hiền giả đáp: "Chúng lấy giải thoát làm lõi cây, thưa Tôn gi"Khi được hỏi: "Này Samiddhi, chúng thể nhập vào gi?" Hiền giả đáp: "Chúng thể nhập vào bất tử, thưa Tôn giả." Lành thay, lành thay, này Samiddhi! Lành thay, này Samiddhi! Hiền giả đã trả lời các câu hỏi. Nhưng Hiền giả chớ có kiêu mạn về vân đê này. V KINH UNG NHỌT (Gandasutta)22 (A. IV. 386) 15. Ví nhu, này chu Hiên, một ung nhọt đã trải nhiêu năm. Nó có chín miệng vết thương, có chín miệng nứt rạn. Từ đấy có cái gì chảy ra, chắc chắn bất tịnh rỉ chảy, chắc chắn hôi thúi rỉ chảy, chắc chắn nhàm chán rỉ chảy; có cái gì nứt chảy, chắc chắn bất tịnh nứt chảy, chắc chắn hôi thúi nứt chay, chắc chắn nhàm

chán nứt chảy. Ung nhọt9 này các Tỷ-kheo9 là đồng nghĩa với thân này23 do bốn đại tác thành, do cha mẹ sinh ra, do cơm cháo chất chứa nuôi dưỡng, vô thường, biến hoại, tan nát, hủy hoại, hoại diet, có chín miệng vết thương, có chín miệng nứt

22 Tham chiếu: Tăng.(T.02. 0125.29. 0880a30). 23 XemD. I. 76; M. I. 500; II. 17; s. IV. 83.

rạn. Từ đấy có cái gì chảy ra, chắc chắn bất tịnh rỉ chảy, chắc chắn hôi thúi rỉ chảy, chăc chăn nhàm chán rỉ chảy; có cái gì nứt chảy, chăc chăn bât tịnh nứt chảy, chắc chắn hôi thúi nứt chảy, chắc chắn nhàm chán nứt chảy. Do vậy, này các Tỷ-kheo, các ông hãy nhàm chán thân này. VI. KINH TƯỞNG (Sannãsutta)24 ụ. IV. 387) 16. Này các Tỷ-kheo, có chín tưởng25 này được tu tập, được làm cho sung mãn5 có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh. Thế nào là chín? Tưởng bất tịnh; tưởng chết, tưởng ghê tởm đối với các món ăn5 tưởng không ưa thích đối với tất cả thế giới, tưởng vô thường, tưởng khổ trên vô thường, tưởng vô ngã trên khổ? tưởng đoạn tận, tưởng ly tham. Này các Tỷ-kheo, chín tưởng này được tu tập, được làm sung mãn? có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử5 lấy bất tử làm cứu cánh. VII. KINH GIA ĐÌNH (Kuỉasutta) (A. IV. 387) 17. Này các Tỷ-kheo, gia đình26 nào thành tựu chín chi phần này, nếu chưa đến thời không nên đến, nếu đã đến thời không nên ngồi xuống. Thế nào là chín? Họ không vui vẻ đứng dậy; họ không vui vẻ đảnh lễ; họ không vui vẻ mời ngôi; có chô ngôi đem giâu đi; có nhiêu, họ cho ít; có đô tôt? họ cho đô xâu; họ cho không cẩn thận, họ cho không có chu đáo; họ không có ngồi xung quanh để nghe pháp; họ không thưởng thức lời nói. Này các Tỷ-kheo? gia đình nào thành tựu chín chi phần này, nếu chưa đến thời không nên đến, nếu đã đến thời không nên ngồi xuống. Này các Tỷ-kheo, gia đình nào thành tựu chín chi phần này? nếu chưa đến thời nên đến, nếu đã đên thời nên ngồi xuống. Thế nào là chín? Họ vui vẻ đứng dậy; họ vui vẻ đảnh lễ; họ vui vẻ mời ngồi; có chỗ ngồi không giấu đi; có nhiều, họ cho nhiều; có đồ tốt? họ cho đồ tốt; họ cho cẩn thận, họ cho một cách chu đáo; họ ngồi xung quanh để nghe pháp; họ thưởng thức lời nói. Này các Tỷ-kheo9 gia đình nào thành tựu chín chi phần này, nếu chưa đến thời nên đến, nếu đã đen thời nên ngồi xuống. VIII. KINH CHÍN CHI PHẦN TRAI GIỚI (Navanguposathasutta)27 (A. IV. 388) 18. Này các Tỷ-kheo, ngày trai giới28 thành tựu chín chi phần được thực hành, có quả lớn, có lợi ích lớn, có rực rỡ lớn, có biến mãn lớn. Được thực hành như thế nào9 này các Tỷ-kheo, ngày trai giới thành tựu chín chi phần, có quả lớn, có lợi ích lớn, có rực rỡ lớn, có biến mãn lớn?

24 Tham chiếu: Tăng.(7.02. 0125.46.9. 0780al6). 25 Sannã. Xem A. IV. 44; GS. IV. 27 (kinh 45 ở trước); 4 IV. 463; GS. IV. 305 (kinh 1 ở sau). 26 Xem A. IV. 8; GS. IV. 6 (kinh 13 ở trước). 27 Bản tiếng Anh của PTS: Amity, nghĩa là Từ bỉ. Tham chiếu: Tăng.(7.02. 0125.43.2. 0756cl6). 28 Xem A. IV. 248; GS. IV. 170 (kinh 41 ở trước).

Ở đây, này các Ty.kheo, vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: “Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tàm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Hôm nay, ngày và

đêm nay, ta cũng đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biet tàm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Với chi phần này, ta theo gương vị A-la-hán, sẽ thực hành ngày trai gi&i." Đây là chi phân thứ nhât được thành tựu. "Cho đên trọn đời5 các vị A-la-hán đoạn tận lây của không cho, từ bỏ lây của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp. Hôm nay, ngày và đêm nay, ta cũng đoạn tận lấy của không cho, từ bỏ lấy của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp. Với chi phần này, ta theo gương vị A-la-hán, sẽ thực hành ngày trai giới. Đây la chi phân thứ hai được thành tựu. "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận phi Phạm hạnh, hành Phạm hạnh, sống xa lìa, từ bỏ dâm dục hèn hạ. Hôm nay, ngày và đêm nay, ta cũng đoạn tận phi Phạm hạnh, hành Phạm hạnh, sống xa lìa, từ bỏ dâm dục hèn hạ. Với chi phần này? ta theo gương vị A-la-hán5 sẽ thực hành ngày trai giói." Đây là chi phần thứ ba được thành tựu. 6'Cho đến trọn đời? các vị A-la-hán đoạn tận nói láo, tránh xa nói láo, nói những lời chân thật, y chỉ nơi sự thật, chăc chăn, đáng tin cậy, không lừa gạt? không phản lại lời hứa đối với đời. Hôm nay, ngày và đêm nay, ta cũng đoạn tận nói láo, tránh xa nói láo, nói những lời chân that, y chỉ nơi sự thật, chắc chắn, đáng tin cậy5 không lừa gạt, không phản lại lời hứa đối với đời. Với chi phần này, ta theo gương vị A-la-hán, sẽ thực hành ngày trai gi&i.” Đây là chi phần thứ tư được thành tựu. “Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận đắm say rượu men rượu nấu. Hôm nay, ngày và đêm nay, ta cũng đoạn tận đắm say rượu men rượu nấu. Với chi phần này, ta theo gương vị A-la-hán? sẽ thực hành ngày trai gi&i." Đây là chi phần thứ năm được thành tựu. "Cho đến trọn đời? các vị A-la-hán mỗi ngày dùng một bữa9 không ăn ban đêm, không ăn phi thời. Hôm nay, ngày và đêm nay, ta cũng dùng mỗi ngày một bữa, không ăn ban đêm, không ăn phi thời. Với chi phân này, ta theo gương vị A-la-hán, sẽ thực hành ngày trai giới.,, Đây là chi phân thứ sáu được thành tựu. "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán từ bỏ đi xem múa, hát, nhạc, diễn kịch; không trang sức bằng vòng hoa, hương liệu? dầu thoa và các thời trang. Hôm nay. ngày và đêm nay, ta cũng từ bỏ đi xem múa, hát, nhạc, diễn kịch; không trang sức bằng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa và các thời trang. Với chi phần này, ta theo gương vị A-la-hán, sẽ thực hành ngày trai gi&i." Đây là chi phần thứ bảy được thành tựu. “Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận giường cao, giường lớn, từ bỏ

giường cao, giường lớn; các vị ây năm trên giường thâp, trên giường nhỏ9 trên thảm cỏ. Hôm nay, ngày và đêm nay, ta cũng đoạn tận giường cao, giường lớn, từ bỏ giường cao, giường lớn; ta năm trên giường thấp, trên giường nhỏ? trên thảm cỏ. Với chi phần này, ta theo gương vị A-la-hán, sẽ thực hành ngày trai giói.” Đây là chi phần thứ tám được thành tựu. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử với tâm câu hữu với từ, biến mãn một phương và an trú, như vậy phương thứ hai... như vậy phương thứ ba... như vậy phương thứ tư... như vậy cùng khắp thế giới, trên dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ5 cùng khăp vô biên giới, vị ây với tâm câu hữu với từ, biên mãn và an trú, quảng đại, vô biên, không hận? không sân. Đây là chi phần thứ chín được thành tựu. Như vậy,

này các Tỷ-kheo5 ngày trai giới thành tựu chín chi phần được thực hành, có quả lớn, có lợi ích lớn, có rực rỡ lớn, có biến mãn lớn. IX. KINH CHƯ THIÊN (Devatãsutta) (A. IV. 390) 19. Đêm nay, này các Tỷ-kheo, một số đông chư thiên, sau khi đêm đã gần mãn? với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến chỗ Ta; sau khi đến, đảnh lễ Ta rồi đứng một bên. Này các Tỷ-kheo, đứng một bên? chư thiên ấy thưa với Ta: "Bạch Thế T6n, khi chúng con sống giữa loài người, trong thời quá khứ, các vị xuất gia, không có gia đình đến chúng con. Bạch Thế Tôn, chúng con đã đứng dậy nhưng chúng con không đảnh lễ. Bạch Thế Tôn, do không làm đây đủ bôn phận5 chúng con sanh ra hôi hận, phiên não vì bị sanh với thân hạ Này các Tỷ-kheo, lại có nhiều chư thiên khác đến chỗ Ta và thưa như sau: "Bạch Thế Tôn5 khi chúng con sống giữa loài người, trong thời quá khứ, các vị xuất gia, không có gia đình đên chúng con. Bạch Thê Tôn, chúng con đã đứng dậy5 chúng con đã đảnh lễ nhưng chúng con không mời ghế ngồi. Bạch Thế Tôn5 do không làm đây đủ bôn phận, chúng con sanh ra hôi hận5 phiền não vì bị sanh với thân hạ liet.” Này các Tỷ-kheo, lại có nhiêu chư thiên khác đên chô Ta và thưa như sau: "Bạch Thế Tôn, khi chúng con sống giữa loài người, trong thời quá khứ? các vị xuất gia, không có gia đình đên chúng con. Bạch Thê Tôn, chúng con đã đứng dậy, chúng con đã đảnh lễ, chúng con đã mời ghế ngồi nhimg chúng con không chia sẻ [đồ ăn] tùy theo khả năng và sức lực của chúng con... chúng con chia sẻ [đồ ăn] tùy theo khả năng và sức lực của chúng con nhưng chúng con không ngồi xung quanh để nghe pháp... chúng con có ngồi xung quanh để nghe pháp nhxmg chúng con không lóng tai nghe pháp... chúng con lóng tai nghe pháp nhimg chúng con sau khi nghe không có thọ trì pháp... chúng con sau khi nghe có thọ trì pháp nhưng không có suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì... chúng con có suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì nhimg chúng con sau khi biết nghĩa, biêt pháp, không thực hành pháp và tùy pháp. Bạch Thê Tôn, do không

làm đầy đủ bổn phận, chúng con sanh ra hối hận5 phiền não vì bị sanh ra với thân hạ Này các Tỷ-kheo5 lại có nhiều chư thiên khác đến chỗ Ta và thưa như sau: uBạch Thế Tôn, khi chúng con sống giữa loài người, trong thời gian quá khứ, các vị xuất gia, không có gia đình đến chúng con. Bạch Thế Tôn, chúng con đã đứng dậy? chúng con đã đảnh 1& chúng con đã mời ghế ngồi5 chúng con đã chia sẻ [đồ ăn] tùy theo khả năng và sức lực của chúng con, chúng con đã ngồi xung quanh để nghe pháp, chúng con lóng tai nghe pháp, chúng con sau khi nghe có thọ trì pháp, chúng con có suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì, chúng con sau khi biết nghĩa, biết pháp, thực hành pháp và tùy pháp. Bạch Thế Tôn, do chúng con làm đầy đủ bổn phận? chúng con không sanh hối hận, phiền não vì được sanh với thân thù thắng.” r , —

Này các Tỷ-kheo, đây là những gôc cây, đây là những ngôi nhà trông. Này các Tỷ-kheo, hãy thiền định, chớ có phóng dật, chớ có hối tiếc về sau như các thiên nhân đã được nói đến trước ấy.

X. KINH VELÃMA (Veỉãmasutta)29 (Â. IV. 392) 20. Một thòi, Thế Tôn trú ở Sãvatthi, tại Jetavana, vườn ông Anãthapindika. Rồi Tôn giả Anãthapindika đi đến Thế Tôn; sau khi

đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngôi xuông một bên. Thê Tôn nói với gia chủ Anãthapinặika đang ngôi xuông một bên: -Này gia chủ? gia đình của ông có bố thí không? Bạch Thế Tôn, gia đình của con có bố thí nhimg chỉ có món ăn thô tệ làm bằng hột gạo bể và cháo chua. Này gia chiỉ, dầu bố thí các món thô hay tế, nếu bố thí không cẩn thận? bố thí không có chú tâm, bố thí không tự tay mình, bố thí những vật quăng di, bố thí không có nghĩ đến tương lai; chỗ nào, chỗ nào5 sự bố thí ấy sanh quả dị thục, thời tâm không thiên về thưởng thức các món ăn thù diệu9 tâm không thiên về thưởng thức y áo thù diệu, tâm không thiên về thưởng thức các cỗ xe thù diệu, tâm không thiên về thưởng thức năm dục công đức thù diệu; và các người con, hay vợ, hay những người phục vụ, hay những người đưa tin, hay những người làm c6ng, họ không có khéo nghe, họ không có lóng tai, họ không có an trú tâm hiểu biết. Vì sao? Này gia chủ, như vậy là quả dị thục của việc làm không có cẩn thận. Này gia chủ, dầu có bố thí các món thô hay tế, nếu bố thí có cẩn thận, bố thí có chu tâm5 bố thí tự tay minh, bố thí những vật không quăng bỏ đi, bố thí có nghĩ đến tương lai; chỗ nào, chỗ nào, sự bố thí ấy sanh quả dị thục, thời tâm

29 Tham chiếu: Tăng.(r.02. 0125.27.3. 0644Ồ19); Tu-đạt-đakinh (01 0026.105. 0677a08); Tam quy ngũ giới từ tâm yểm ly công đức kỉnh ([.Qị. 0072. 0879C07); Tu-đạt kinh (roi. 0073. 0879a08); Trưởng giả Thí báo kinh (01. 0074. 0880a09)

thiên về thưởng thức các món ăn thù diệu, tâm thiên về thưởng thức y áo thù diệu, tâm thiên về thưởng thức các cỗ xe thù diệu, tâm thiên về thưởng thức năm dục công đức thù diệu; và các người con, hay vợ5 hay những người phục vụ, hay những người đưa tin, hay những người làm công, họ có khéo nghe, họ có lóng tai, họ có an trú tâm hiểu biết. Vì sao? Này gia chủ, như vậy là quả dị thục của việc làm có cẩn thận. Thuở xưa, này gia chiỉ, có một vị Bà-la-môn tên là Velãma. Vị ấy bố thí rộng lớn như sau: Vị ấy bố thí tám mươi bốn ngàn bát bằng vàng đựng đầy bạc. Vị ấy bố thí tám mươi bốn ngàn bát bằng bạc đựng đầy vàng. Vị ấy bố thí tám mươi bốn ngàn bát bằng đồng đựng đầy châu báu. Vị ấy bố thí tám mươi bốn ngàn con voi với đồ trang sức bằng vàng, với các ngọn cờ bằng vàng, bao trùm với những lưới bằng chỉ vàng và tám mươi bốn ngàn cỗ xe được trải với da sư tử, được trải với da cọp? được trải với da báo, được trải với mền màu vàng, với những trang sức bằng vàng, với các ngọn cờ bằng vàng, bao trùm với những lưới bằng chỉ vàng. Vị ấy bố thí tám mươi bốn ngàn con bò sữa, cột bằng những sợi dây gai mịn với những thùng sữa băng bạc. Vị ây bô thí tám mươi bôn ngàn thiêu nữ, trang sức với những bông tai băng châu báu. Vị ây bô thí tám mươi bôn ngàn giường năm trải nệm băng len thêu bông9 nệm băng da con sơn dương gọi là kadali, tấm thảm có lọng che phía trên, có đầu gối chân màu đỏ hai phía. Vị ấy bố thí tám mươi bốn ngàn thước vải bằng vải gai mịn màng nhất, bằng vải lụa mịn màng nhất, bằng vải len mịn màng nhất, bằng vải bông mịn màng nhất. Và ai có thê nói vê các đô ăn, đô uông5 loại cứng, loại mêm, các loại đô ăn nêm và các loại nước đường, chúng tôi nghĩ chúng chảy như dòng sông. Có thể, này gia chủ? ông nghĩ: "C6 thể Bà-la-môn

Velãma là một người nào khác, vị đã bố thí một cách rộng lớn như vậy.,, Này gia chủ, chớ có nghĩ như vậy. Chính lúc ấy, Ta là Bà-la-môn Vema, chính Ta đã bố thí rộng lớn ấy. Nhưng này gia chủ, khi bố thí ấy được cho, không có một ai xứng đáng để nhận bố thí. Không co một ai làm cho thanh tịnh bố thí ấy. Này gia chủ, dầu Bà-la-môn Velãma bố thí có rộng lớn, nếu có ai bố thí cho một người chánh kiến, bố thí này lớn hơn quả lớn kia. Này gia chủ? dầu Bà-la-môn Velãma bố thí có rộng lớn và có ai bố thí cho một trăm người chánh kiến, và có ai bố thí cho một vị Nhất Lai, bô thí này quả lớn hơn bô thí kia. Này gia chủ? dâu cho Bà-la-môn Velãma bô thí rộng lớn và có ai bô thí cho một trăm vị Nhât Lai, và có ai bô thí cho một vị Bât Lai, bô thí này quả lớn hơn bô thí kia. Này gia chủ, r dâu Bà-la-môn . r Velãma bô ethí có rộng lớn r và có ai bô thí cho một • A trăm r -í vị Bât Lai, và có ai bô thí cho một vị A-la-hán, bô thí này quả lớn hơn bô thí kia. Này gia chủ, dầu Bà-la-môn Velãma bố thí có rộng lớn và có ai bố thí cho một trăm vị A-la-hán, và có ai bố thí cho một vị Độc Giác Phật, bố thí này quả lớn hơn bô thí kia. Này gia chủ, dâu cho Bà-la-môn Velãma bô thí có rộng lớn và có người bố thí cho một trăm vị Độc Giác Phật, có ai bố thí cho Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, bố thí này quả lớn hơn bố thí kia... và có ai bố thí

CHƯƠNG IX. CHÍN PHÁP 1083

cho chúng Tỷ-kheo với đức Phật là vị thượng thủ... và có ai xây dựng một tinh xá cho chúng Tăng trong bốn phương... và có ai với tâm tịnh tín quy y Phật, Pháp và Tăng... và có ai với tâm tịnh tín, chấp nhận học pháp? từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo? từ bỏ không đắm say rượu men rượu nấu... Này gia chủ, dầu Bà-la-môn Velãma bố thí có rộng lớn, và có ai với tâm tịnh tín, chấp nhận học pháp, từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ không đắm say rượu men rượu nâu? và có ai tu tập Từ tâm giải thoát cho đên trong một khoảnh khắc vắt sữa bò5 bố thí này quả lớn hơn bố thí kia. Này gia chủ, dầu cho Bà-la-môn Velãma bố thí có rộng lớn, có ai bố thí một yị đầy đủ chánh kiến... và có ai bố thí một vị Nhất Lai... và có ai bố thí một vị Bất Lai... và có ai bố thí một vị A-la-hán... và có ai bố thí một vị Độc Giác Phật... và có ai bố thí Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác... và có ai bố thí chúng Tỷ-kheo với đức Phật là vị thượng thủ... và có ai cho xây dựng một tinh xá cho chúng Tăng trong bốn phương... và có ai với tâm tịnh tín quy y Phật? Pháp và chúng Tăng... và có ai tâm tịnh tín chập nhận học pháp, từ bỏ sát sanh... và có ai tu tập Từ tâm giải thoát cho đến trong một khoảnh khắc vắt sữa bò, và có ai dầu chỉ trong một khoảnh khắc búng ngón tay tu tập tưởng vô thường, bố thí này quả lớn hơn bố thí kia.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.